

HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC MÔN NGỮ VĂN 7

I. Cấu trúc và nội dung chương trình

- Các chủ đề chuyển từ tích hợp về nội dung sang chủ đề tích hợp các phân môn
- HK1: chủ đề *Cách tạo lập văn bản qua các văn bản nhật dụng*
- HK2: Chủ đề: *Các văn bản nghị luận và luyện tập lập luận chứng minh*
- Các bài giảm tải sẽ được lồng ghép trong các bài học/chủ đề hoặc tiết đọc sách
- Một số bài có nội dung gần gũi sẽ được dạy liền nhau để HS tiện theo dõi khi học online

II. Những chú ý khi HS học Ngữ văn khi không tham gia học trực tuyến

1. Nắm được yêu cầu cần đạt của bài học/chủ đề

2. Đọc kĩ các nội dung trong SGK

- Trả lời các câu hỏi gợi ý tìm hiểu bài
- Tự tóm tắt nội dung kiến thức cơ bản rồi đối chiếu với nội dung kiến thức tổng kết của giáo viên.

3. Hoàn thành các phiếu bài tập

* Chú ý mỗi phân môn vẫn có đặc trưng riêng:

- *Văn bản*:

+ Nội dung văn bản

+ Nghệ thuật thể hiện nội dung (chú ý đặc trưng thể loại)

- *Tiếng Việt*: đọc trước nội dung bài học; phân tích ngữ liệu để hình thành khái niệm, kiến thức trọng tâm; thực hành luyện tập (có thể thực hành trên sách hoặc vào vở bài tập)

- *Tập làm văn*: phân tích ngữ liệu, đúc kết kiến thức trọng tâm. Rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.

4. Gửi những thắc mắc, phản hồi cho GV sau khi tự học qua phiếu hướng dẫn tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

VĂN BẢN

CÔNG TRƯỜNG MỞ RA

(Lí Lan)

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tình cảm sâu nặng của cha mẹ, gia đình với con cái, ý nghĩa lớn lao của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người, nhất là với tuổi thiếu niên, nhi đồng.
- Lời văn biểu hiện tâm trạng người mẹ đối với con trong văn bản.
- Đọc – hiểu một văn bản biểu cảm được viết như những dòng nhật ký của người mẹ.
- Phân tích một số chi tiết tiêu biểu diễn tả tâm trạng của người mẹ trong đêm chuẩn bị cho ngày khai trường đầu tiên của con.
- Liên hệ vận dụng khi viết một bài văn biểu cảm.
- Trân trọng những gì gia đình – nhà trường – xã hội dành cho mình.
- Hiểu thấy rõ được ý nghĩa của ngày khai trường- nâng niu trân trọng những kỉ niệm của tuổi đến trường.

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | | |
|--|--|----|-----|
| <p>Hoạt động 1: Đọc chú thích , văn bản và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>Yêu cầu HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về Tác giả , xuất xứ tác phẩm .</p> <p>Yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBD, vấn đề của văn bản .</p> <p><u>(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)</u></p> <p>Trong đêm trước ngày khai trường tâm trạng của con và mẹ có gì khác? Tìm những chi tiết biểu hiện hai tâm trạng ấy?</p> <p>HS hoàn thành Phiếu học tập - bảng so sánh</p> | <p>I. Đọc - hiểu chú thích</p> <p>1. Tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí Lan sinh năm 1957 - Quê quán: Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - Là một phụ nữ đa tài, vừa là nhà giáo, nhà văn và đồng thời là một dịch giả nổi tiếng. - Các tác phẩm chính: Chàng nghệ sĩ (truyện dài, 1978), Cỏ hát (truyện ngắn, 1983), Ngôi nhà trong cỏ (tập truyện, Nhà xuất bản Kim Đồng, 1984), Bí mật giữa tôi và thần lửa đen (Nhà xuất bản văn nghệ, 2008),... - Phong cách nghệ thuật: dịu dàng, đằm thắm và dạt dào cảm xúc trên từng trang viết. <p>2. Văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> * Xuất xứ: “Cồng trường mở ra” được in trên báo Yêu trẻ, số 166, ngày 1-9-2000. * Văn bản: Nhật dụng (cảm xúc của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường của con) * PTBD chính: Biểu cảm * Bố cục - Phần 1: Từ đầu -> vừa bước vào: Tâm trạng của mẹ trong đêm trước ngày khai trường đầu tiên của con - Phần 2: Còn lại : suy nghĩ của mẹ về vai trò của giáo dục <p>II. Đọc - Hiểu văn bản:</p> <p>1. Tâm trạng của mẹ trong đêm trước ngày khai trường đầu tiên của con</p> <p style="padding-left: 40px;">*Thời điểm: đêm trước ngày con vào lớp 1</p> <p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%;">Mẹ</td> <td style="width: 50%;">Con</td> </tr> </table> | Mẹ | Con |
| Mẹ | Con | | |

| | | |
|---|---|---|
| <p>Qua đó em thấy mẹ là người như thế nào?</p> | <ul style="list-style-type: none"> + Không tập trung được vào việc gì. + Lên giường, trần trọc. + Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng. + Nhớ sự nôn nao, hồi hộp..., nổi chơi vui, hốt hoảng. | <ul style="list-style-type: none"> + Giác ngủ đến dễ dàng như uống một li sữa, ăn một cái kẹo. + Không có mối bận tâm nào khác ngoài chuyện ngày mai thức dậy cho kịp giờ |
| <p>Từ việc suy nghĩ về ngày khai trường của con, của chính mình, mẹ con suy nghĩ về điều gì?</p> <p>Câu văn nào trong đoạn văn nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với việc giáo dục thế hệ trẻ?</p> <p>Kết thúc bài văn bà mẹ nói: " Bước qua cánh cổng trường mới là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra". Em hiểu thế giới kỳ diệu đó là gì? Đoạn văn thể hiện tình yêu, niềm tin gì của mẹ dành cho con, cho nhà trường, cho giáo dục?</p> <p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ</p> | <p>=> Tâm trạng của mẹ và con có sự khác nhau. Trong mẹ đan xen tình cảm về đứa con yêu dấu và những kỉ niệm của mẹ thời thơ ấu. Con hồn nhiên ngây thơ sống trong vòng tay yêu thương của mẹ.</p> <p>=> Mẹ yêu thương con, quan tâm tới việc học của con.</p> <p>=> Mẹ không trực tiếp nói với con mà đang tự nhủ với bản thân. Cách viết này làm nổi bật tâm tư, tình cảm sâu thẳm trong lòng người mẹ.</p> <p>2. Suy nghĩ của mẹ về vai trò của giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở Nhật: + Ngày khai trường ở Nhật là ngày lễ của toàn xã hội. + Không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ. - Mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, sai một li đi chệch hàng dặm. → Giáo dục trong nhà trường quyết định đến tương lai của thế hệ trẻ, quyết định tương lai của cả quốc gia, dân tộc. Vì vậy không được phép sai lầm trong giáo dục. - Thế giới kỳ diệu. + Thế giới của tri thức. + Thế giới của tình cảm, đạo lý về tình bạn. tình thầy trò... + Thế giới của ước mơ. <p>→ Tình yêu, niềm tin của mẹ.</p> | |
| | <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ độc thoại giàu cảm xúc. - Thể ký. | |

| | |
|---|--|
| | <p>2. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu sâu sắc của mẹ với con- Tình mẫu tử tha thiết - Vai trò của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người |
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>Kí hiệu 1: câu nhận biết</p> <p>Kí hiệu 2: câu thông hiểu</p> | <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 2</p> <p style="text-align: center;">Chọn đáp án đúng</p> <p>Câu 1.(1) Trong đêm trước ngày khai trường, tâm trạng của người con ntn?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Phấp phồng, lo lắng B. Thao thức đợi chờ C. Vô tư, thanh thản D. Căng thẳng, hồi hộp <p>Câu 2. (1) Câu văn nào sau đây thể hiện rõ nhất tầm quan trọng to lớn của nhà trường đối với thế hệ trẻ?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Mẹ nghe nói ở Nhật, ngày khai trường là ngày lễ của toàn xã hội B. Mỗi sai lầm trg GD sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, sai một li có thể đưa thế hệ ấy đi chệnh hàng dặm. C. Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra D. Ngày khai trường người lớn nghỉ việc để đưa trẻ con đến trường, đường phố được dọn quang đãng và trang trí vui tươi <p>Câu 3. (2) Nghệ thuật đặc sắc trong văn bản là:</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Cốt truyện độc đáo B. Miêu tả người đặc sắc C. Ngôn ngữ chọn lọc, chính xác D. Ngôn ngữ độc thoại <p>Câu 4. (2) Văn bản Cổng trường mở ra viết về nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Miêu tả quang cảnh ngày khai trường B. Bàn về vai trò của nhà trường trong việc giáo dục thế hệ trẻ C. Kể diễn biến tâm trạng người con trong ngày đầu đến trường D. Tái hiện tâm tư, tình cảm của mẹ trong đêm trước ngày khai trường vào lớp Một của con |

| | |
|---|--|
| <p>HS đọc lại văn bản, suy ngẫm về ngày khai trường đầu tiên vào lớp Một. Bằng những cảm nhận riêng viết đoạn văn trình bày về ý kiến: “ngày khai trường đầu tiên vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn mỗi người”.</p> | <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 3 (2)</p> <p>Em có tán thành với ý kiến cho rằng ngày khai trường đầu tiên vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn mỗi người không? Hãy trình bày ý kiến đó thành một đoạn văn</p> <p>* Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì đây là ngày đầu tiên đánh dấu bước ngoặt từ chặng đường tuổi thơ rong chơi sang thời kỳ cắp sách đi học, tiếp cận tri thức. - Vì vào ngôi trường em thấy nhiều thay đổi khác lạ so với trường đã học. |
|---|--|

2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Ngữ văn | Mục A: Phần B: | 1. 2. 3. |

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

MẸ TÔI

(Ét- môn- đô đơ A- mi-xi, *Những tấm lòng cao cả*)

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sơ giản về Et-môn-đô đơ A-mi-xi.
- Cách giáo dục vừa nghiêm khắc tế nhị, có lí và có tình của người cha khi con mắc lỗi.
- Nghệ thuật biểu cảm trực tiếp qua hình thức một bức thư
- Tự nhận thức và xác định được giá trị của lòng nhân ái, tình thương và trách nhiệm cá nhân với hạnh phúc gia đình.

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: Đọc chú thích, văn bản và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>Yêu cầu HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về Tác giả, xuất xứ tác phẩm</p> <p>Yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được bố cục, thể loại và phương thức biểu đạt của văn bản</p> <p>HS tìm hiểu ý nghĩa</p> | <p>I. ĐỌC - HIỂU CHÚ THÍCH</p> <p>1. Tác giả: E. A-mi-xi (1846 - 1908), nhà văn Ý là tác giả của rất nhiều tác phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi.</p> <p>2. Tác phẩm:</p> <p>a. Xuất xứ Văn bản “ Mẹ tôi” trích trong tác phẩm “ Những tấm lòng cao cả” 1886</p> <p>b. Đọc – chú thích</p> <p>c. Bố cục văn bản 3 phần: - Từ đầu ... “<i>sẽ ngày mất con</i>” : Tình yêu thương của người mẹ đối với En- ri- cô - Tiếp theo ... “<i>yêu thương đó</i>” : Thái độ của người bố với En-ri-cô - Còn lại : Lời nhắn nhủ của người bố với En-ri-cô</p> <p>d. Thể loại và phương thức biểu đạt</p> <p>- Thể loại: Thư từ- biểu cảm. - PTBD: Biểu cảm</p> <p>Ý nghĩa nhan đề văn bản: Tuy bà mẹ không xuất hiện một cách trực tiếp trong câu chuyện nhưng đó lại là tiêu điểm mà các nhân vật và các chi tiết đều</p> |

| | | |
|---|--|--|
| HS hoàn thành Phiếu học tập | công lao của người mẹ và đặc biệt là nói tới “ ngày buồn thảm nhất là ngày con mất mẹ”? | |
| | Vì sao những điều như thế người bố không trực tiếp nói với con mà lại viết thư? | |
| | * Nhận xét: - Gọi lại hình ảnh lớn lao và cao cả của người mẹ và làm nổi bật vai trò của người mẹ trong gia đình - Lời văn biểu cảm vừa mạnh mẽ, dứt khoát vừa tha thiết nhẹ nhàng đầy thuyết phục, hình ảnh so sánh, có ý nghĩa tượng trưng → Người bố giàu tình yêu thương dành cho con, nghiêm khắc nhưng gần gũi: khuyên nhủ với mong muốn con hiểu được công lao, sự hi sinh vô bờ bến của mẹ. | |
| | b. Chân dung và tình cảm của người mẹ qua lời người bố. | |
| | Phiếu học tập 4 (1) | |
| | Trong bức thư đầu chỉ vài dòng đề cập đến song người mẹ hiện lên đây ấn tượng. Em có đồng ý với ý kiến như vậy không? Tìm những câu văn chứng tỏ điều đó. | |
| | Phiếu học tập 5 (2) | |
| | Bài văn còn cho ta biết mẹ là một người dịu dàng, hiền hậu song vì sao người cha lại nói với En-ri-cô “ Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ sẽ làm tâm hồn con như bị khổ hình” ? | |
| | * Nhận xét: - Yêu thương con vô bờ bến - Giàu đức hi sinh, hết lòng vì con → Mẹ là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con suốt cả cuộc đời | |
| | Phiếu học tập 6 (1) | |
| Vậy theo em, qua bức thư của cha En – ri- cô muốn khắc ghi bài học gì cho mình? Hãy tìm những câu | | |

| | |
|---|---|
| <p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ</p> | <p>vấn trực tiếp diễn tả điều đó?</p> <p>*Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định: tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. - Nhắc nhở, khuyên nhủ con; thành khẩn xin lỗi mẹ, cầu xin sự tha thứ, giữ đúng đạo làm con <p>→ Yêu thương con sâu sắc</p> <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo tình huống - Thể loại viết thư với phương thức biểu cảm - Sử dụng chi tiết hình ảnh đặc sắc về người mẹ. <p>2. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của người mẹ vô cùng quan trọng trong gia đình. - Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng nhất đối với mỗi con người. |
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p>Lưu ý kí hiệu phiếu học tập</p> <p>Kí hiệu (1): câu nhận biết</p> <p>Kí hiệu (2): câu thông hiểu</p> | <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 7 (1)</p> <p style="text-align: center;">Chọn đáp án đúng</p> <p>Câu 1: Tác giả Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi là người nước nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Pháp b. Ý c. Anh d. Mỹ <p>Câu 2: Vì sao bố viết thư cho En-ri-cô?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vì muốn động viên En-ri-cô cố gắng học tập. b. Vì muốn trò chuyện tâm tình về tương lai của con c. Để cảnh cáo con về hành động thiếu lễ độ với mẹ trước mặt cô giáo d. Nhằm phê bình nghiêm khắc về sự lười biếng học tập của con <p>Câu 3: Mẹ của En-ri-cô là người như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có thể bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn b. Có thể đi xin ăn để nuôi con c. Có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con d. Tất cả những điều trên |

| | |
|--|---|
| | <p>Phiếu học tập 8 (2)</p> <p>Học xong văn bản, em có suy nghĩ như thế nào về vai trò của người cha, người mẹ với các con. Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày nội dung đó.</p> |
|--|---|

2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Ngữ văn | Mục A: Phần B: | 1. 2. 3. |

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

VĂN BẢN

CUỘC CHIA TAY CỦA NHỮNG CON BÚP BÊ

(Khánh Hoài)

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được hoàn cảnh éo le và tình cảm, tâm trạng của các nhân vật trong truyện.
- Đọc – hiểu văn bản truyện, đọc diễn cảm lời đối thoại phù hợp với tâm trạng của các nhân vật.
- Đặc sắc nghệ thuật của văn bản trong cách kể chuyện của tác giả.
- Trình bày được quan điểm, suy nghĩ riêng về những vấn đề được đặt ra trong văn bản.

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG CẦN ĐẠT |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: Đọc chú thích , văn bản và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>Yêu cầu HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về tác giả , xuất xứ tác phẩm</p> <p>Yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBĐ, ngôi kể, đại ý, bố cục của văn bản.</p> <p><u>(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)</u></p> | <p>I. Đọc - hiểu chú thích</p> <p>1. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none">- Khánh Hoài tên khai sinh là Đỗ Văn Xuyên, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1937 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay là thành phố Việt Trì.- Ông hiện là Chi Hội trưởng Chi hội Văn nghệ Việt Trì, Trưởng Ban Văn hóa-Xã hội và Phó chủ nhiệm thường trực ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em thành phố Việt Trì. <p>2. Văn bản</p> <ul style="list-style-type: none">* Xuất xứ: Văn bản trích từ tác phẩm đạt giải Nhì cuộc thi thơ -văn viết về quyền trẻ em do Viện Khoa học Giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Rát-đa Bác-nen (Thụy Điển) tổ chức năm 1992.* Văn bản: Nhật dụng (hôn nhân-gia đình)* PTBĐ chính: tự sự* Đại ý/ Bố cục- Đại ý: Cuộc chia tay đầy đau đớn và đẫm nước mắt của hai |

| <p>Hs Tóm tắt được văn bản.</p> <p>Hs tìm được những sự việc thể hiện tình cảm của hai anh em trong phần 1. (SGK)</p> <p>HS hoàn thành Phiếu học tập qua bảng thống kê sự việc.</p> <p>Hs xác định được nghệ thuật đặc sắc khi tác giả khắc họa tình cảm của hai anh em. Từ đó rút ra phần nội dung.</p> <p>Học sinh đọc phần 2 văn bản. (SGK)</p> <p>Học sinh tìm các chi tiết thể hiện hành động, tâm trạng của Thủy, cô giáo và cả lớp học. Xác định nghệ thuật đặc sắc và nội dung, điều tác giả muốn gửi gắm cho cuộc chia tay này.</p> | <p>Thành, Thủy khi bố mẹ li hôn.</p> <p>+ Phần 1 (từ đầu -> <i>hiếu thảo như vậy</i>): Tình cảm của hai anh em Thành, Thủy.</p> <p>+ Phần 2 (tiếp theo -> <i>trùm lên cảnh vật</i>): Cuộc chia tay của Thủy và lớp học.</p> <p>+ Phần 3 (phần còn lại): Cuộc chia tay của hai anh em.</p> <p>II. Đọc - Hiểu văn bản:</p> <p>1. Tình cảm của hai anh em</p> <table border="1" data-bbox="673 567 1453 861"> <thead> <tr> <th colspan="3">Phiếu học tập 1(1)</th> </tr> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Thành</th> <th>Thủy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khi còn sống bên nhau</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Khi mẹ bắt chia đồ chơi</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>=> <i>Sử dụng nhiều động từ mạnh và phép so sánh, tác giả khắc họa tình cảm của hai anh em thật trong sáng, cao đẹp với tâm lòng nhân vật, vị tha.</i></p> <p>2. Cuộc chia tay của Thủy với lớp học</p> <table border="1" data-bbox="690 1134 1364 1459"> <thead> <tr> <th></th> <th colspan="2">Chi tiết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thủy</td> <td>+ Đứng nép vào gốc cây. + Nhìn khắp sân trường.</td> <td>+ Cắn chặt môi, mắt đăm đăm. + Bật lên khóc thút thít</td> </tr> <tr> <td>Cô giáo</td> <td>+ Kêu lên sừng sốt. + Nói: "Cô thương em lắm". + Tái mặt và giàn giữa nước mắt</td> <td>+ Ôm chặt lấy Thủy. + Chuẩn bị quà vở + bút</td> </tr> <tr> <td>Các bạn</td> <td>+ Sững sờ.</td> <td>+ Khóc thút thít. + Nắm chặt tay Thủy</td> </tr> </tbody> </table> <p>→ Nghệ thuật: Từ láy, miêu tả tâm lí nhân vật → Tâm trạng: Sự cô đơn, buồn tủi, đau khổ của Thủy, Sự đồng cảm thương xót của cô giáo và các bạn. → Cuộc chia tay đầy xúc động, bất ngờ</p> <p>=> <i>Qua nghệ thuật miêu tả tâm lí đặc sắc, tác giả khắc họa tâm trạng cô đơn, buồn tủi và đầy đau đớn của Thủy khi phải rời xa lớp học.</i></p> <p>=> <i>Cuộc chia tay của Thủy với lớp học, tác giả muốn gửi đến mọi người là cần phải yêu thương, quan tâm đến quyền lợi của trẻ em, đừng làm tổn hại đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng của tuổi thơ.</i></p> | Phiếu học tập 1(1) | | | Nội dung | Thành | Thủy | Khi còn sống bên nhau | | | Khi mẹ bắt chia đồ chơi | | | | Chi tiết | | Thủy | + Đứng nép vào gốc cây. + Nhìn khắp sân trường. | + Cắn chặt môi, mắt đăm đăm. + Bật lên khóc thút thít | Cô giáo | + Kêu lên sừng sốt. + Nói: "Cô thương em lắm". + Tái mặt và giàn giữa nước mắt | + Ôm chặt lấy Thủy. + Chuẩn bị quà vở + bút | Các bạn | + Sững sờ. | + Khóc thút thít. + Nắm chặt tay Thủy |
|--|---|--|--|--|----------|-------|------|-----------------------|--|--|-------------------------|--|--|--|----------|--|-------------|--|--|----------------|--|--|----------------|------------|--|
| Phiếu học tập 1(1) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nội dung | Thành | Thủy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Khi còn sống bên nhau | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Khi mẹ bắt chia đồ chơi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chi tiết | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thủy | + Đứng nép vào gốc cây. + Nhìn khắp sân trường. | + Cắn chặt môi, mắt đăm đăm. + Bật lên khóc thút thít | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cô giáo | + Kêu lên sừng sốt. + Nói: "Cô thương em lắm". + Tái mặt và giàn giữa nước mắt | + Ôm chặt lấy Thủy. + Chuẩn bị quà vở + bút | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Các bạn | + Sững sờ. | + Khóc thút thít. + Nắm chặt tay Thủy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|--|
| <p>Học sinh đọc phần 3 văn bản. (SGK)</p> <p>Học sinh xác định các chi tiết thể hiện tâm trạng của Thành và Thủy, cảm nhận của em trước cuộc chia tay này.</p> <p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ qua 2 nội dung: nghệ thuật đặc sắc và nội dung.</p> | <p>3. Cuộc chia tay của hai anh em Thành và Thủy</p> <p>* Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc chia tay đầy thương tâm, đau xót và xúc động thể hiện tình anh em mãi gắn bó không thể chia lìa. - Cuộc chia tay không đáng có, tước đoạt đi quyền được chăm sóc, học tập và được sống hạnh phúc dưới mái ấm gia đình của những đứa trẻ vô tội <p>=> <i>Qua nghệ thuật miêu tả tâm lí đặc sắc, tác giả khắc họa tâm trạng đầy đau đớn của Thành và Thủy khi phải chia tay nhau trong nước mắt và đồng thời phê phán những bậc cha mẹ thiếu trách nhiệm với con cái.</i></p> <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn ngôi kể (ngôi thứ I) đặc sắc thể hiện tâm trạng chân thực. - Khắc họa tâm lí nhân vật phù hợp và gây xúc động. - Lối kể chuyện tự nhiên theo trình tự sự việc hợp lí. <p>2. Nội dung</p> <p>Văn bản là câu chuyện của những đứa con nhưng lại gọi cho những người làm cha, mẹ phải suy nghĩ. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.</p> |
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p>Lưu ý : Kí hiệu 1: câu nhận biết Kí hiệu 2: câu thông hiểu</p> | <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 2</p> <p style="text-align: center;">Hãy đọc và chọn đáp án đúng nhất</p> <p>Câu 1 (1): Văn bản “ Cuộc chia tay của những con búp bê” là văn bản viết theo phương thức biểu đạt nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Tự sự B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Miêu tả <p>Câu 2 (1): Xác định ngôi kể của văn bản “ Cuộc chia tay của những con búp bê” là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai. C. Ngôi thứ ba. |

| | |
|--|--|
| <p>HS đọc lại văn bản, suy ngẫm để tìm ra vấn đề mình muốn phát biểu, thể hiện suy nghĩ.</p> <p>Vận dụng kiến thức đời sống để liên hệ bản thân và sự mong muốn để gửi tới mọi</p> | <p>D. Lòng ghéo hai ngôi kể thứ nhất và thứ 3.</p> <p>Câu 3 (2): Nội dung nào được đặt ra trong văn bản “ Cuộc chia tay của những con búp bê”?</p> <p>A. Cuộc chia tay đẫm nước mắt của Thành, Thủy.</p> <p>B. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình.</p> <p>C. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.</p> <p>#D. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.</p> <p>Câu 4 (2): Văn bản “ Cuộc chia tay của những con búp bê” được coi là một văn bản nhật dụng?</p> <p>A. Vì văn bản thể hiện những suy nghĩ, trăn trở về đời sống của tác giả.</p> <p>B. Vì nó bàn về vấn đề nhức nhối, nhạy cảm trong xã hội đó là hôn nhân và gia đình.</p> <p>C. Vì nó bàn về một vấn đề lớn lao luôn được đặt ra ở mọi thời.</p> <p>D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì, hấp dẫn.</p> <p>Câu 5 (2): Nhận định chính xác nhất về nét đặc sắc nghệ thuật viết văn của Mặc Két thể hiện trong văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</p> <p>A. Lựa chọn ngôi kể (ngôi thứ I) đặc sắc thể hiện tâm trạng chân thực.</p> <p>B. Khắc họa tâm lí nhân vật phù hợp và gây xúc động.</p> <p>C. Lối kể chuyện tự nhiên theo trình tự sự việc hợp lí.</p> <p>D. Kết hợp các nhận định trên.</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 3 (2)</p> <p>Viết đoạn văn ngắn (khoảng 20 câu) thể hiện suy nghĩ của em về vai trò của mỗi người trong việc xây dựng một gia đình hạnh phúc trọn vẹn.</p> <p>* Gợi ý trả lời:</p> <p>- Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần trình bày là vai trò của mỗi người trong việc xây dựng một gia đình hạnh phúc trọn vẹn.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>người trong vấn đề hôn nhân và gia đình với tư cách là người con trong gia đình.</p> | <p>- Thân đoạn: Nêu rõ vai trò của từng thành viên (ông, bà, cha, mẹ, con cái...) trong việc xây dựng 1 gia đình đầm ấm, hạnh phúc... Bản thân em đã có điểm gì tốt và chưa tốt, hướng khắc phục để góp phần thể hiện mình là người con ngoan, hiếu thảo, biết vâng lời, giúp đỡ ông bà, bố mẹ.</p> <p>- Kết đoạn: Mong muốn của bản thân. Lời nhắn gửi đến mọi người.</p> |
|---|--|

2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|
| <p>Ngữ văn</p> | <p>Mục A: Phần B:</p> | <p>1. 2. 3.</p> |

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Hiểu rõ về tính chất Liên kết văn bản

Nắm được Liên kết là một trong những tính chất quan trọng, cần thiết để văn bản hiểu được.

Có ý thức vận dụng tính liên kết khi tạo văn bản, cả nói và viết.

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: Đọc bài học ở SGK và thực hiện các yêu cầu. (trang 17,18)</p> <p>-Yêu cầu HS đọc mục I.1.a, b, c suy nghĩ và lần lượt giải đáp các câu hỏi a,b,c.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc cột Ghi chú và GN/Sgk nắm được nét cơ bản về Liên kết văn bản.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc mục I.2.a và thực hiện theo cột Ghi, hay tương tự.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc mục I.2.b và làm theo cột Ghi, hay tương tự.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc hiểu GN trang 18/sgk</p> | <p><u>I/ LIÊN KẾT & PHƯƠNG TIỆN LK TRONG VĂN BẢN</u></p> <p><u>1/ Tính liên kết của văn bản:</u></p> <p>VD: a) Nhận xét về ngữ pháp, ý nghĩa từng câu trong đoạn ở trang 17/sgk. “<i>Trước mặt cô giáo, con đã ...con đừng hôn bố</i>” -> Từng câu riêng lẻ đúng ngữ pháp, có ý nghĩa rõ.</p> <p>b) Nhận xét ý nghĩa nội dung cả đoạn ở trang 17/sgk. -> Nội dung giữa các câu rời rạc, không liên hệ, không gắn bó nhau -> Muốn đoạn văn hiểu được, phải có tính liên kết.</p> <p>GN: Tính liên kết là tính chất quan trọng nhất của vb, giúp vb có ý nghĩa và dễ hiểu.</p> <p><u>2/ Phương tiện liên kết trong văn bản:</u></p> <p>VD: a) Thêm vài câu kết nối để đoạn ở trang 17/sgk có nội dung thống nhất, hiểu được. -> Câu liên kết. (<i>Sao con lại bất kính và vô ơn với mẹ con được? – Sau câu đầu Sai phạm của con làm cho bố rất đau buồn! – Trước câu cuối</i>)</p> <p>b) Đoạn 2b ở trang 18/sgk có lỗi liên kết nào, thêm từ ngữ tạo nội dung thống nhất. -> Từ ngữ liên kết. (<i>Còn bây giờ, ... - Trước câu 2</i>)</p> <p>GN: Vb có tính liên kết là nội dung các câu, các đoạn phải thống nhất và gắn bó chặt chẽ nhau bằng phương tiện liên kết là câu liên kết, từ ngữ liên kết</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p>Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sgk trang 18,19 vào Phiếu học tập</p> <p>Lưu ý : Kí hiệu (1): câu nhận biết (2): câu thông hiểu</p> | <p>Phiếu học tập Chọn đáp án đúng</p> <p>BT1 (1): Tạo liên kết đoạn theo thứ tự câu: a) 1-2-5-4-3 b) 5-3-4-1-2 c) 1-4-2-5-3 d) 1-3-4-2-5</p> <p>BT2 (2): Lí do đoạn thiếu liên kết: a) Thiếu liên kết nội dung giữa câu 1 và câu 2 b) Thiếu liên kết nội dung giữa câu 1,2 và câu 3 c) Thiếu liên kết nội dung giữa câu 3 và câu 4 d) Thiếu liên kết nội dung giữa tất cả các câu trong đoạn</p> <p>BT3 (1): Điền vào chỗ chấm theo thứ tự: a) bà, bà, cháu, Bà, bà, cháu, Rồi (thế là) b) bà, bà, cháu, Rồi (thế là), Bà, bà, cháu, c) Bà, bà, cháu, bà, bà, cháu, Rồi (thế là) d) Rồi (thế là), bà, bà, cháu, Bà, bà, cháu,</p> <p>BT4 (2): Lí giải tính liên kết ở 2 câu của đoạn văn: a) Hai câu không liên kết vì mỗi câu có chủ thể riêng. b) Nội dung câu 2 là hoàn cảnh dẫn đến sự việc ở câu 1. c) Phương tiện liên kết 2 câu là cặp từ xưng hô: mẹ - con. d) Cả b và c là đúng.</p> <p>BT5 (2): Từ 2 câu thần chú của cổ tích “Cây tre trăm đốt” với tính liên kết trong văn bản, nhận ra liên tưởng: - Phương tiện tạo liên kết văn bản giống câu thần chú: - Văn bản thiếu phương tiện liên kết giống câu thần chú:</p> |
|--|---|

2. Những nội dung HS cần giải đáp:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----------------|-----------------------------|----------------------|
| Ngữ văn | Mục A: Phần B: | 1. 2. 3. |

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu tầm quan trọng và yêu cầu của bố cục trong văn bản; trên cơ sở đó, có ý thức xây dựng bố cục khi tạo lập văn bản.
- Bước đầu xây dựng được những bố cục rành mạch, hợp lí cho các bài làm.
- Nhận biết, phân tích bố cục trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức về bố cục trong việc đọc - hiểu văn bản, xây dựng bố cục cho một văn bản nói (viết) cụ thể.

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | |
|---|---|---------|
| <p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu trong sgk và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>* Yêu cầu HS đọc dữ liệu phần 1 trong sách giáo khoa trang 28 và trả lời các câu hỏi yêu cầu.</p> <p>Nội dung cơ bản của một lá đơn gồm những nội dung: Gửi ai, ai gửi, lí do gửi, nguyện vọng, lời hứa, lời cảm ơn.</p> <p>Sự sắp xếp nội dung các phần trong văn bản cần phải theo một trình tự, một hệ thống rành mạch và hợp lí. Ta gọi đó là bố cục của văn bản.</p> <p>Từ đó rút ra khái niệm bố cục của văn bản.</p> <p>* Yêu cầu HS đọc dữ liệu phần 2 trong sách giáo khoa trang 29 và trả lời các câu hỏi yêu cầu.</p> | <p>I. Bài học</p> <p>1. <u>Bố cục của văn bản</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản được viết phải có bố cục rõ ràng.- Bố cục là sự bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo một trình tự, một hệ thống rành mạch và hợp lí. <p>2. <u>Điều kiện khi sắp xếp bố cục</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nội dung các phần, các đoạn phải thống nhất chặt chẽ, đồng thời phải có sự phân biệt rành mạch.- Trình tự sắp xếp các phần các đoạn phải lô-gic và làm rõ ý đồ của người viết. | |
| Phiếu học tập 1(1) | | |
| Nội dung | Ví dụ 1 | Ví dụ 2 |
| Bố cục | | |

| | | |
|---------------------------------|--|--|
| Cách kể chuyện | | |
| Nhận xét về cách sắp xếp bố cục | | |

HS hoàn thành Phiếu học tập qua bảng thống kê sự việc.

- Gợi ý nhận xét:

Ví dụ 1: Lộn xộn, khó tiếp nhận vì văn bản không thể có sự nối liền, gắn kết nếu thiếu một cái dây tư tưởng nối các ý với nhau.

So sánh phần ví dụ với phần trong văn bản sách giáo khoa cơ bản là giống nhau. Văn bản sgk dễ tiếp nhận. Văn bản phần ví dụ khó tiếp nhận.

Ví dụ 2: Trình tự sắp xếp các phần các đoạn phải lô-gic và làm rõ ý đồ của người viết.

* Yêu cầu HS đọc dữ liệu phần 3 trong sách giáo khoa trang 29 và trả lời các câu hỏi yêu cầu.

Hs xác định trong bài tập làm văn (tự sự, miêu tả) có bố cục thường mấy phần và nêu nhiệm vụ của từng phần.

Hs vận dụng xác định bố cục 3 phần thông thường của một văn bản.

* Yêu cầu học sinh vận dụng lý thuyết vừa học để làm bài tập trong sách giáo khoa.

Xác định các dạng bài tập.

Gợi ý: gồm có 2 dạng:

- + Xác định bố cục và nhận xét: bài tập 1.
- + Xác định bố cục và bổ sung: bài tập 2.

HS đọc kỹ yêu cầu của đề và trả lời theo ý hay bằng bảng đồ tư duy, bảng sơ đồ hóa...

3. Bố cục của văn bản miêu tả và tự sự

- a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề.
- b. Thân bài: Làm rõ vấn đề theo một trình tự của diễn biến hợp lí.
- c. Kết bài: Nhận xét chung, đánh giá vấn đề...

II. Luyện tập

1. Bài tập 2 / 30: Ghi lại bố cục và nhận xét.

- a. Bố cục câu chuyện
 - Tâm trạng của hai anh em khi biết mình sắp phải chia tay nhau.
 - Hai anh em Thành và Thủy chia đôi đồ chơi.
 - Thành dẫn Thủy đến trường để chia tay với cô giáo và các bạn.
 - Hai anh em phải chia tay trong nước

| | |
|--|--|
| | <p>mắt và Thủy để búp bê lại cho anh Thành.</p> <p>b. Nhận xét: Có thể kể câu chuyện <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> theo bố cục khác miễn là vẫn đảm bảo nội dung, tình cảm mà tác giả muốn thể hiện.</p> <p>2. Bài tập 3 / 30: Nhận xét về tính liên kết.</p> <p>a. Nhận xét: Các điểm (1), (2), (3) của phần thân bài chỉ kể lại việc học tốt chứ chưa phải là trình bày kinh nghiệm học tốt. Trong khi đó, điểm (4) lại không nói về học tập.</p> <p>b. Bổ sung: Kinh nghiệm học tập của bản thân, sự tiến bộ, thành tích, nguyện vọng của mình, lời chúc.</p> |
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p>Lưu ý :</p> <p>Kí hiệu 1: câu nhận biết</p> <p>Kí hiệu 2: câu thông hiểu</p> <p>Học sinh tự hoàn thiện bài làm và nộp phản hồi cho GVBM.</p> | <p>Phiếu học tập 2 (2)</p> <p>Em hãy chọn một đoạn văn bất kì mà em đã tạo lập và nhận xét:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có đủ bố cục 3 phần không? 2. Cách sắp xếp các sự việc có hợp lý chưa? 3. Nhận xét ưu và khuyết điểm? 4. Cách khắc phục khuyết điểm? |

2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

| Môn học | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Ngữ văn | Mục A: Phần B: | 1. 2. 3. |

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN

KHỐI 7

(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)

ĐỢT 1

(6/9/2021- 18/9/2021)

Tập làm văn: MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu mạch lạc trong văn bản và sự cần thiết của mạch lạc trong văn bản
- Biết điều kiện cần thiết để một văn bản có tính mạch lạc
- Rèn kỹ năng nói, viết mạch lạc
- Giáo dục kỹ năng nói, viết mạch lạc trong giao tiếp

1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

| NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mạch lạc là từ thuần Việt hay Hán Việt? hãy giải thích nghĩa của từ này?- Đọc khái niệm mạch lạc trong SGK 31.- Hãy xác định mạch lạc trong VB có những tính chất gì ?- Vậy thế nào là mạch lạc trong VB ? <p>- Hãy cho biết toàn bộ sự việc trong VB xoay quanh sự việc chính nào ? “Sự chia tay” và “những con búp bê” đóng vai trò gì trong truyện ? Hai anh em Thành ,Thủy có vai trò gì trong truyện ?</p> <p>- Các từ ngữ: chia tay, chia đồ chơi.....ngồi cách xa nhau. Theo em, đó có phải là chủ đề liên kết các sự việc nêu trên thành một thể thống nhất không? Đó có thể xem là mạch lạc của văn bản không?</p> <p>- Trong VB “Cuộc chia tay của những con búp bê” có đoạn kể việc hiện tại, có đoạn kể việc quá khứ, có đoạn kể việc ở nhà, có đoạn kể việc ở trường, đoạn kể chuyện hôm qua, có đoạn kể chuyện sáng nay , ... Hãy cho biết các đoạn ấy được nối với nhau theo mối liên hệ nào dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Liên hệ thời gian+ Liên hệ không gian | <p>TÌM HIỂU BÀI</p> <p>I. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản.</p> <p>1. Mạch lạc trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mạch lạc trong văn bản là sợi dây thông suốt, các câu, các đoạn, các phần trong văn bản sao cho chúng cùng hướng về một ý nghĩa, một mục đích nào đó. <p>2. Các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc.</p> <p>a. Ví dụ/sgk/31</p> <p>b. Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">+ Điều kiện 1: Các phần, các câu trong đoạn đều hướng về 1 đề tài, chủ đề ấy xuyên suốt câu chuyện- Các đoạn ấy nối với nhau bằng mối liên hệ- Rất cần thiết, nó giúp cho việc hiểu văn bản thuận lợi và có hứng thú <p>→ Kiểu văn bản nào cũng cần có sự mạch lạc</p> <ul style="list-style-type: none">+ Điều kiện 2: sgk <p>Các phần các đoạn các câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, trước sau hô ứng nhau nhằm làm cho chủ đề liên mạch và gọi được nhiều hứng thú cho người đọc(người nghe)</p> |

| | |
|---|---|
| + Liên hệ tâm lý (nhớ lại) + Liên hệ ý nghĩa (tương đồng , tương phản) | II. GHI NHỚ/SGK/ 32 |
| <p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p> <p>Lưu ý :</p> <p>Kí hiệu 1: câu nhận biết</p> <p>Kí hiệu 2: câu thông hiểu</p> | <p style="text-align: center;"><u>PHIẾU HỌC TẬP</u></p> <p><u>Câu 1 (1): Chọn các đáp án đúng</u></p> <p>Một văn bản có tính mạch lạc là văn bản:</p> <p>A. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện một chủ đề xuyên suốt.</p> <p>B. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, nói về nhiều đề tài, gọi được nhiều hứng thú cho người đọc (người nghe)</p> <p>C. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, trước sau hô ứng nhau nhằm làm cho chủ đề liền mạch và gọi được nhiều hứng thú cho người đọc (người nghe)</p> <p><u>Câu 2 (2): Tìm hiểu tính mạch lạc của văn bản <i>Mẹ tôi (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi)</i></u></p> <p>- Chủ đề xuyên suốt các phần, các đoạn, các câu trong văn bản là gì?</p> <p>- Tìm các từ, các câu thể hiện chủ đề?</p> <p>- Các đoạn được liên kết với nhau theo mối liên hệ nào?</p> <p><u>Câu 3 (2): Trong truyện <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i>, tác giả Khánh Hoài đã không thuật lại tỉ mỉ nguyên nhân dẫn đến sự chia tay của hai người lớn. Theo em, như vậy có làm cho văn bản thiếu tính mạch lạc không?</u></p> |

2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

| Môn | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----|------------------|----------------------|
|-----|------------------|----------------------|

| học | | |
|------------|--------------|----|
| Ngữ văn | Mục A: | 1. |
| | Phần B: | 2. |
| | | 3. |